

Bản án số: 911/2022/HC-PT
Ngày: 21 - 11 - 2022
V/v kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 384/2022/TLPT-HC ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HCST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1553/2022/QĐPT ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Dương Thị H, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phú T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Tổ N, sinh năm 1969. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phú T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai (văn bản ủy quyền ngày 21/3/2020)

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn T (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Tấn Đ, Phó trưởng Phòng Phòng Tài nguyên môi trường huyện Nhơn T (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Quốc Th - Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú T (có mặt)

2. Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phú T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Tổ N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phú T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

Người kháng cáo: Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Nhơn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Phú T.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/11/2014, bản giải trình ngày 05/3/2021, biên bản đối thoại ngày 27/5/2021 và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện trình bày:

Ngày 10/9/2019, bà Dương Thị H có nhận được quyết định số 4777/QĐ-BPKPHQ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn T ghi ngày 09/9/2019, có nội dung buộc bà phải khắc phục hậu quả của hành vi lấn chiếm đất đai, trả lại hiện trạng thửa đất 139, tờ bản đồ 24 có diện tích 7.278m² tại ấp Phú Thạnh (thửa cũ là 34, tờ bản đồ 8). Bà H yêu cầu hủy quyết định trên với lý do:

Nguồn gốc thửa đất 139, tờ bản đồ 24 có diện tích 7.278m² tại ấp Phú Thạnh (thửa cũ là 34, tờ bản đồ 8), có tứ cận đông giáp thửa 140, tây giáp thửa 138, nam giáp lối đi chung, bắc là nhà. Tại bản đồ số 74/TTHTĐC là thửa đất của cô Nguyễn Văn H, cô Huỳnh Thị L là bà cô ngoại chồng Bà H (ông Nguyễn Văn Tr), đã được chế độ cũ cấp bằng khoán số S443 có Biên lai số 1574 ngày 22/01/1895, vị trí thửa đất thời điểm đó tọa lạc tại xã Phú T, tổng Thành Tuy Hạ, Biên Hòa. Sau đó cụ Nguyễn Văn U là con của cô H và cô L tiếp quản sử dụng từ ngày 10/01/1961. Trong thời gian chiến tranh, khu đất này cho Nha công binh khu tạo tác Biên Hòa của chế độ Việt Nam Cộng hòa thuê lại để gài mìn bảo vệ kho bom Thành Tuy Hạ. Sau năm 1975 cụ Nguyễn Văn U giao lại khu đất này cho mẹ chồng Bà H là cụ Nguyễn Thị K, cụ K rà phá bom mìn, quản lý, sử dụng đất một thời gian thì lại giao lại đất này cho vợ chồng bà quản lý sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Tài sản trên đất hiện nay là các loại cây trồng như: điều, mít, trà, ... Năm 1996 bà có làm 3 trại gà nuôi gia công cho Tập đoàn CP trên khu đất này đến năm 2004 thì không nuôi nữa do dịch bệnh và giao lại cho con gái là Lê Thị Kim L và con rể là Bùi Tổ N trông coi canh tác. Năm 2007, vợ chồng bà có đi đăng ký, kê khai nhưng UBND xã Phú T không cho đăng ký. Hiện nay khu đất được gia đình bà rào bằng kẽm gai và cọc sắt chữ V, sau đó bị người khác phá hư hỏng nên bà đã cho rào lại bằng 71 trụ bê tông tại các bờ ranh đất. Gia đình Bà H đã nhiều lần đề nghị cho kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì UBND xã Phú T lấy lý do khu đất này là đất công do Quân đội bàn giao lại cho xã quản lý nên không cho kê khai đăng ký.

Năm 2007, do gia đình bà khiếu nại việc không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì lý do đây là đất quốc phòng thì UBND xã Phú T mới làm việc với đơn vị quân đội, kết quả là quân đội xác nhận không quản lý thửa đất số 34 này. Gia đình bà tiếp tục đăng ký kê khai nhưng UBND xã tách ra làm nhiều thửa và cho bà đăng ký kê khai các thửa 138, 48 mà không cho đăng ký kê khai thửa 139, thực tế gia đình bà vẫn quản lý, sử dụng liên tục tất cả các thửa đất này liên tục nhiều năm nay. Biên bản vi phạm hành chính do UBND xã Phú T lập ngày 03/5/2018 khi ông Tr chồng bà ký vào phần cuối biên bản thì không nội dung ông Tr thừa nhận ông lấn chiếm đất công, đây là nội dung UBND xã tự ý ghi thêm vào biên bản mà không có sự ký xác nhận vào tờ ghi thêm đó, ông Tr đã thực hiện việc khiếu nại nhưng UBND xã Phú T vẫn không giải quyết hủy bỏ biên bản này.

Ngày 15/02/2019, UBND xã Phú T ra Quyết định xử phạt hành chính số 27/QĐ-XPVPHC, Bà H không đồng ý và đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn T, khi Tòa án huyện Nhơn T đang thụ lý giải quyết thì UBND xã đã ban hành Quyết định 96/QĐ-HBXPVPHC ngày 26/7/2019 hủy bỏ Quyết định số 27 nên Tòa án huyện Nhơn T đã đình chỉ giải quyết vụ án.

Nay Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định Quyết định số 4777/QĐ-BPKPHQ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn T ngày 09/9/2019.

Tại văn bản trình bày ý kiến số 149/UBND-TP ngày 02/3/2020, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn T trình bày:

Bà Dương Thị H đã thực hiện việc cắm mốc trên khu vực đất công thuộc UBND xã Phú T quản lý tại thửa 139, tờ bản đồ 24 diện tích 7.178m² đất trồng cây lâu năm, UBND xã Phú T đã lập biên bản vi phạm hành chính và các ngày 01 và 12/02/2019 đối với hành vi nói trên của Bà H.

Trên cơ sở tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 04/9/2013 của UBND xã Phú T và báo cáo số 136/BC-PTP ngày 04/9/2019 của Phòng tư pháp, căn cứ Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 65, 75 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, Khoản 2 Điều 10 Nghị định 102/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, ngày 09/9/2019 Chủ tịch UBND huyện Nhơn T ban hành 4777/QĐ BPKPHQ. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện: Buộc Bà H khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất lấn chiếm. Thời gian thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày kể từ ngày nhận Quyết định.

Đến ngày 10/01/2020 qua tờ trình số 02/TTr-UBND của UBND xã Phú T, Bà H chưa chấp hành Quyết định số 4777. Hiện UBND huyện đang xem xét kiến nghị của UBND xã Phú T về việc cưỡng chế bắt buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà H để xử lý đúng quy định của pháp luật. Nhận thấy, việc Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 4777 là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Nhơn T do ông Nguyễn Văn Đức làm đại diện trình bày:

Về nguồn gốc đất: Nguồn gốc thửa đất 139 tờ bản đồ 24 diện tích 7.278m² (cũ là thửa 34, tờ bản đồ 08 xã Phú T) có nguồn gốc trước năm 1975 là đất hoang hóa có nhiều bom, mìn do chiến tranh để lại và theo hồ sơ địa chính quản lý tại địa phương (Sổ mục kê được thành lập năm 1996) thể hiện đất do đơn vị Kho 862 HQ đăng ký quản lý, đến năm 2007 UBND tỉnh có chủ trương cho xã Phú T đo đạc thành lập lại bản đồ địa chính mới theo hiện trạng sử dụng đất.

Để tiện cho việc đo đạc, quản lý sử dụng đất cũng như phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho các hộ sau khi đo đạc UBND xã đã thông báo cho tất cả các hộ dân trên địa bàn tự cắm mốc ranh đất rõ ràng đồng thời liên hệ các Đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn xã để xác định ranh giới sử dụng đất, trong đó có đơn vị Kho 862 HQ. Qua làm việc và đối chiếu hồ sơ, bản vẽ của đơn vị quản lý xác định thửa 34 tờ bản đồ số 08 Phú Thạnh không nằm trong khu vực quản lý của đơn vị và thống nhất thuộc về UBND xã Phú T. Xét thấy đất có bom, mìn do chế độ cũ để lại không có cá nhân, tổ chức nào kê khai sử dụng nên sau khi đo đạc và thành lập bản đồ địa chính mới, hồ sơ địa chính mới UBND xã đã cho kê khai và đưa vào sử dụng từ đó đến nay (Sổ mục kê, hồ sơ địa chính mới sau khi đo đạc), việc đăng ký trên là phù hợp với Điều 4, Điều 22 Luật đất đai. Đồng thời từ thời điểm đăng ký kê khai đến nay UBND xã luôn quản lý, cập nhật đưa vào thửa 139 tờ bản đồ 24 xã Phú T và danh sách quản lý đất công của xã và thực hiện chế độ huyện, tỉnh định kỳ hàng năm, đồng thời để phục vụ cho nhu cầu phát triển hàng năm của UBND xã cũng đã quy hoạch vị trí thửa 139 tờ bản đồ 24 xã Phú T thành địa điểm xây dựng trụ sở công an xã.

- Về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với vợ chồng ông Lê Văn Tr và bà Dương Thị H:

Ngày 02/5/2018 qua kiểm tra UBND xã đã phát hiện ông Lê Văn Tr có hành vi dùng xe cuốc tự ý cải tạo, sử dụng trên đất thửa đất 139 tờ bản đồ số 24 đất thuộc UBND xã Phú T quản lý, UBND xã đã lập biên bản đình chỉ.

Ngày 03/5/2018 UBND xã mời ông Tr lên làm việc, ông Tr đã thừa nhận hành vi của mình là không đúng, đồng ý là đất công do UBND xã quản lý và đề nghị UBND xã cắm ranh giới, qua làm việc ngày 03/5/2021 UBND xã đã tiến hành cắm ranh đất.

Ngày 16/01/2019 gia đình ông Tr cho 4 người cắm trụ bê tông, UBND xã đã lập biên bản đình chỉ trả lại hiện trạng. Ngày 18/01/2019 gia đình ông Tr tiếp tục cho cắm 62 trụ bê tông, UBND xã đã lập biên bản ghi nhận hiện trạng. Ngày 31/01/2019 gia đình ông Tr cho cắm 10 trụ bê tông, UBND xã có lập biên bản ghi nhận hiện trạng. Ngày 01/02/2019 UBND xã đã mời ông Tr đến làm việc nhưng ông Tr vắng mặt không có lý do. Ngày 12/02/2019 UBND xã có thành lập đoàn xuống làm việc với gia đình ông Tr, Bà H vận động, giải thích nhưng gia đình không chấp hành. Ngày 12/02/2019 UBND xã đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính ghi nhận hành vi lấn chiếm của bà Dương Thị H. Ngày 11/3/2019 gia đình ông Tr tiếp tục trồng mới 11 cây nhãn, UBND xã đã lập biên bản ghi nhận hiện trạng.

Ngày 29/8/2019 UBND tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính của bà Dương Thị H.

Xét thấy hành vi chiếm đất của UBND xã quản lý của Bà H là không đúng quy định của pháp luật, nên ngày 04/9/2019 UBND xã có tờ trình số 107/TTr-UBND về việc kiến nghị UBND huyện ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong xử lý vi phạm hành chính. Ngày 09/9/2019 UBND huyện Nhơn T ban hành quyết định số 4777/QĐ-BPKPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Dương Thị H.

- Về việc sử dụng đối với thửa đất số 34 tờ bản đồ số 08 xã Phú T Thửa đất 34 tờ bản đồ 08 xã Phú T diện tích 27.969m². Qua đo đạc thành lập bản đồ địa chính mới năm 2007 được đo mới thành thửa 24, căn cứ theo ranh giới sử dụng đất của từng hộ đã đo đạc thành 04 thửa gồm: Thửa 48 diện tích 3.495m², Thửa 195 diện tích 2.661m², Thửa 140 diện tích 7,179m², Thửa 139 diện tích 7.278m².

Năm 2008 ông Trương T địa chỉ ấp 3, xã Phú T đăng ký xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ đối với thửa 140 tờ bản đồ 24 nguồn gốc đất là do gia đình tự khai phá sử dụng năm 1976 và đã được UBND huyện cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BA 007255 cấp ngày 06/10/2010. Năm 2011 gia đình ông Tr và Bà H đăng ký kê khai xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ 02 thửa 48 và thửa 195 với tổng diện tích 6156 m², nguồn gốc đất do gia đình khai phá năm 1978 và đã được UBND huyện cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BE 195897 ngày 14/7/2011 và giấy chứng nhận số BE 187013 ngày 12/7/2011.

Đối với thửa 139 tờ bản đồ số 24 có diện tích 7.278m² phần diện tích còn lại của thửa 34 tờ bản đồ 08 UBND xã đã đăng ký kê khai và đưa vào quản lý sử dụng từ năm 2007 đến nay. (Trước đây là khu bãi mìn, rừng nguyên sinh không ai sử dụng, canh tác).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Tr, do ông Bùi Tố N làm đại diện trình bày: Thông nhất lời trình bày của bà Dương Thị H, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định, đảm bảo quyền lợi cho vợ chồng ông.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm 04/2022/HC-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định

Căn cứ Điều 32, 193, 194 của Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng Điều 46, 49, 103 của Luật đất đai năm 2003; Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính;

Áp dụng Điều 95, 164 của Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H, hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 4777/QĐ-BPKPHQ ngày 09/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/02/2022 người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Nhơn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Phú T kháng cáo hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 28/01/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị theo hướng hủy bản án sơ thẩm về đường lối giải quyết, bác đơn khởi kiện của bà Dương Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu kháng cáo trình bày: UBND xã Phú T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng đây là vụ án hành chính nhưng Tòa án sơ thẩm nhận định công nhận quyền sử dụng đất cho người khởi kiện là không đúng. Phiếu gửi và bằng khoán cũ rách không xác định được nội dung, không có tứ cận, diện tích 7.178m² không thể hiện trên bằng khoán và phiếu gửi nhưng Tòa án lại căn cứ vào đó để công nhận đất cho người gia đình Bà H là không đúng. Đồng thời UBND xã Phú T đưa vào quản lý đất công năm 2007 có niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và trụ sở văn phòng ấp 3. Khi niêm yết công khai thì Bà H và ông Tr không có ý kiến gì; Tại biên bản làm việc ngày 03/5/2018 ông Tr xác định phần đất trên do UBND xã quản lý. Hàng năm trong báo cáo đất công cho UBND huyện và Sở Tài nguyên - Môi trường đều có báo cáo phần đất công UBND xã đang quản lý. Đến năm 2019 Bà H và ông Tr tự ý lấn chiếm đất công của xã quản lý. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã Phú T, huyện Nhơn T tranh luận: Trong quá trình cắm ranh do địa phương thấy không ai quản lý sử dụng nên thống nhất UBND xã sử dụng. UBND xã sử dụng từ đó đến nay, khi ông Tr sử dụng thì UBND xã có mời ông Tr lên làm việc và ông Tr cũng đồng ý trả lại đất cho UBND xã. UBND xã có mời đơn vị K862 trực tiếp ra hiện trạng và lập biên bản khẳng định vị trí xưa là đất rừng không ai sử dụng. Tất cả có 8 hộ làm việc ở đồn điền cao su họ cũng khẳng định đây là đất quân sự nên nhiều bom mìn và ông Tr có nuôi gà từ năm 87-95 nhưng không phải vị trí này. UBND xã cũng tiến hành xác minh theo đúng quy định nên có cơ sở xác định đây là đất công. Do vậy, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tranh luận theo lời khai của anh Thời là chỉ huy trưởng thì đơn vị Kho 862 không quản lý thửa đất này mà chỉ ranh giới cho ủy ban. Trong năm 2007 gia đình ông có làm trại gà, UBND huyện Nhơn T đều xác nhận có trại gà nhưng không ghi rõ vị trí chỗ nào. Cuối năm 2004 do dịch H5N1 gia đình không nuôi gà nữa nên chính quyền mới nghĩ không ai sử dụng. Diện tích 27.000m² đã cấp 20.000m² thì lý do gì không

cấp tiếp 7.000m². Đối với việc ông Tr đồng ý trả đất cho chính quyền thì Bà H không đồng ý, do ông Tr chỉ học lớp 3,4 không hiểu biết nên ký vào nhưng khi về có làm văn bản nói việc đó không đúng. Gia đình Bà H cải tạo đất, làm sạch đất mà UBND xã xử lý hành chính là không đúng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện và UBND xã Phú T, giữ nguyên bản án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Xét nội dung: Xét thấy, nguồn gốc thửa đất số 139 tờ bản sô số 24 có diện tích 7.278m² tại ấp 3, xã Phú T có nguồn gốc trước năm 1975 là đất hoang hóa có nhiều bom mìn do chiến tranh để lại và theo hồ sơ địa chính quản lý tại địa phương (sổ mục kê được thành lập năm 1961) thể hiện đất do đơn vị kho 862 HQ quản lý và sau đó đổi chiều với hồ sơ, bản vẽ của đơn vị quản lý xác định thửa đất nêu trên không nằm trong khu vực quản lý của đơn vị và thống nhất thuộc UBND xã quản lý đến năm 2007 UBND tỉnh Đồng Nai có chủ trương cho xã Phú T đo đạc thành lập bản đồ địa chính mới theo hiện trạng sử dụng đất và thống nhất thuộc UBND xã quản lý. Năm 2018 khi UBND xã kiểm tra phát hiện ông Tr có hành vi cải tạo đất thì ông Tr cũng đồng ý xác định đây là đất công do UBND xã quản lý. Như vậy, có căn cứ đây là đất công do UBND xã quản lý. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, một phần quyết định kháng nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 225 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

Về đối tượng khởi kiện: Bà Dương Thị H khởi kiện Quyết định áp dụng biện khắc phục hậu quả số 4777/QĐ-BPKPHQ ngày 09/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn T là đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

Về thẩm quyền: Theo khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện quyết định hành chính trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Về thời hiệu: Ngày 22/11/2019, bà Diêu gửi đơn khởi kiện Quyết định áp dụng biện khắc phục hậu quả số 4777/QĐ-BPKPHQ ngày 09/9/2019 là còn trong thời hạn khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự ban hành Quyết định số 4777/QĐ-BPKPQ.

Bà Dương Thị H đã thực hiện cắm mốc trên khu vực đất công thuộc UBND xã Phú T quản lý tại thửa đất số 139 tờ bản đồ 24 diện tích: 7.278m² đất trồng cây lâu năm, Ủy ban nhân dân xã đã lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 01/02/2019, 12/02/2019 đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi chiếm đất công

Ngày 09/09/2019 Chủ tịch UBND huyện Nhơn T ban hành Quyết định số 4777/QĐ-BPKPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Buộc Bà H khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã lấn chiếm. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính, quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền ban hành các quyết định khắc phục hậu quả đối với Bà H là đúng thẩm quyền của UBND huyện Nhơn T.

[2.2] Về trình tự xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 02/5/2018 UBND xã kiểm tra phát hiện ông Lê Văn Tr có hành vi dùng xe cuốc tự ý cải tạo đất, sử dụng trên phần đất thuộc thửa 139 tờ bản đồ số 24 thuộc Ủy ban nhân dân quản lý.

Ngày 03/5/2018 Ủy ban nhân dân xã Phú T có mời ông Tr đại diện gia đình ra làm việc và xác định phần đất gia đình ông đang canh tác có giáp ranh với thửa 139 tờ bản đồ 24 ông Tr cho rằng do thấy không ai sử dụng cây cối rậm rạp, bom mìn còn sót lại sau chiến tranh gây nguy hiểm nên gia đình ông cho phát dọn và làm sạch đất. Nay ông được biết phần đất ông đang cải tạo là đất công do nhà nước quản lý. Ông đồng ý giao lại phần đất trên cho UBND xã quản lý, và đề nghị UBND xã cắm mốc ranh giới đất thể hiện giữa ranh đất công và ranh đất của gia đình ông (BL 215-216).

Vào ngày 16, 18, 31/01/2019 gia đình ông Lê Văn Tr có cho người đến thửa đất trên cắm 76 trụ cột bê tông (10cm cao 2m) đến ngày 12/2/2019 Ủy ban nhân dân xã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính.

Ngày 11/3/2019 gia đình ông Tr tiếp tục cho trồng mới 11 cây nhãn đường kín gốc khoảng 60-100cm và Ủy ban nhân dân xã đã lập biên bản ghi nhận hiện trạng.

Theo hồ sơ thể hiện thửa đất số 139, tờ bản đồ địa chính số 24 (mới), diện tích 7.278m², xã Phú T là một phần trong tổng diện tích 27.969m² thuộc thửa số 34, tờ bản đồ địa chính số 08 (cũ) – xã Phú T có nguồn gốc sau năm 1975 là đất hoang hóa, rừng tự nhiên có nhiều bom mìn do chiến tranh để lại và nằm tiếp giáp, liền ranh với đất của đơn vị Kho 862 Quân chủng Hải Quân, có nhiều bộ đội canh gác, không người sử dụng khu vực này cho đến năm 2007. Sau khi thành lập bản đồ địa chính năm 1996 toàn bộ thửa số 34, tờ bản đồ địa chính số 08 (cũ) – xã Phú T do đơn vị Kho 862 Quân chủng Hải Quân đăng ký quản lý (theo hồ sơ địa chính quản lý tại địa phương – sổ mục kê đất đai thành lập năm 1996). Năm 2007 Kho 862 cũng xác định thửa 34 không nằm trong khu vực quản lý của đơn vị và thống nhất đây là đất thuộc UBND xã Phú T quản lý. Năm 2008 khi có

chủ trương thực hiện hệ thống bản đồ địa chính mới, UBND xã đã thông báo trên đài truyền thanh của xã cho tất cả các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã tự cắm mốc ranh giới rõ ràng để cơ quan chức năng thực hiện đo đạc thành lập bản đồ địa chính mới theo đúng hiện trạng thực tế sử dụng đất. Sau khi bản đồ địa chính mới hoàn thành và được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu đưa vào sử dụng. Căn cứ hồ sơ địa chính và quy định pháp luật, UBND xã Phú T đã kê khai đăng ký thửa 139, tờ bản đồ địa chính số 24 (mới), diện tích 7.278m² và cập nhật vào đất công của xã cũng như thực hiện chế độ báo UBND huyện, UBND tỉnh định kỳ hàng năm và quản lý đến nay. Năm 2018 UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2967/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án Quản lý và khai thác sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó có thửa 139 tờ bản đồ địa chính số 24 nêu trên.

Như vậy, phần đất trên là đất công do nhà nước quản lý từ sau năm 1975 đến nay mặc dù cây trồng có phải là của gia đình Bà H đi chăng nữa nhưng từ sau năm 1975 đây đã là đất công nên việc đổ đá, làm trụ bê tông của ông Tr là không đúng, ông Tr cũng thừa nhận có lấn chiếm đất công. Do vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn T ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 4777/QĐ-BPKPHQ ngày 09/9/2019 là có căn cứ. Do vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của người Chủ tịch UBND huyện Nhơn T và UBND xã Phú T và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên Chủ tịch UBND huyện Nhơn T và UBND xã Phú T không phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Dương Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

- Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 12/QĐ-VKS-HC ngày 28/01/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Nhơn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã Phú T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính;

Luật đất đai năm 2003; Luật đất đai năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện khắc phục hậu quả số 4777/QĐ-BPKPHQ ngày 09/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn T.

2. Về án phí hành chính:

Án phí sơ thẩm: Bà Dương Thị H được miễn án phí.

Án phí phúc thẩm: Chủ tịch UBND huyện Nhơn T, UBND xã Phú T không phải chịu án phí phúc thẩm, mỗi người được hoàn lại 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000174 ngày 24/02/2022 và 0000178 ngày 04/03/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai
- Đương sự (4);
- Lưu (6) 16b (MTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên

